

Phương thức tiếp cận ngôn ngữ và sửa đổi văn hóa

Tôn Thất Thiện

Thay đổi và sửa đổi

Trên mặt báo này tôi đã có dịp bàn về vấn đề thay đổi văn hóa. Từ ngữ "thay đổi" đã gây ra một số hiểu lầm. Tôi đã dài dòng giải thích rằng "thay đổi" văn hóa không phải là "thay thế" văn hóa, mà là "thay đổi về" văn hóa. Nó không có nghĩa vất bỏ toàn bộ văn hóa Việt Nam, tạo ra một khoảng trống, và lấy văn hóa Tây phương, và đặc biệt văn hóa Mỹ, thay vào khoảng trống đó. Tuy nhiên, một số độc giả, có lẽ vì quá bị ám ảnh bởi mối lo Việt Nam bị "Tây phương hóa", vẫn không thấy như vậy, và đã hăng say chống đối quan niệm "thay đổi" văn hóa.

Điều trên đây làm sáng tỏ một điểm: thay đổi/sửa đổi văn hóa là một vấn đề tế nhị, dễ gây bất đồng và tranh cãi, nhất là khi đề cập đến văn hóa "cổ truyền" Việt Nam. Không ít người dị ứng khi nghe đề cập đến "thay đổi văn hóa", và, đối với những người rất hăng say trong việc "bảo tồn văn hóa Việt Nam", "duy trì các giá trị truyền thống", "sợ mất gốc", đề cập đến "thay đổi văn hóa" hầu như là một sự khiêu khích. Để tránh hiểu lầm tôi sẽ dùng từ ngữ "sửa đổi" thay vì "thay đổi", hay, nếu có dùng từ ngữ "thay đổi", thì kèm thêm từ ngữ "về", khi bàn về nhu cầu xét lại những giá trị văn hóa Việt Nam.

Cả hai từ ngữ "thay đổi" và "sửa đổi" đều hàm ý nhu cầu xét lại để xem sự lựa chọn và sắp xếp ưu tiên về các giá trị đạo lý, giáo dục, chính trị, xã hội, v.v... trong quá khứ đã ảnh hưởng thế nào về văn hóa và tình trạng hiện tại của Việt Nam, mà đặc điểm là chậm tiến, để biết cần giữ lại những gì, bỏ đi những gì, thêm nhận thêm những gì, thay thế những gì, sửa đổi những gì, trong viễn ảnh cái tổ xã hội Việt Nam để cải thiện đời sống của dân và đưa Việt Nam vào quỹ đạo của thời đại hiện tại.

Một điều thứ hai, cũng rất quan trọng, và cũng liên hệ đến vấn đề xử dụng ngôn ngữ, là cách tiếp cận của người biên khảo. Như sẽ được trình bày ở đoạn dưới, cách tiếp cận được phản ảnh trong sự lựa chọn từ ngữ. Phần khác, sự lựa chọn từ ngữ lại ảnh hưởng đến sự tiếp nhận hay khước từ những giải pháp được đề nghị.

Ai biết ít nhiều về xã hội học, nhân chủng học, đều biết rằng sửa đổi xã hội là một việc rất khó, rất phức tạp, và sửa đổi toàn bộ văn hóa - cách suy nghĩ, hành động, cư xử, hệ thống giá trị, tâm lý - của một cộng đồng, nghĩa là đòi hỏi cộng đồng đó phải theo một văn hóa hoàn toàn mới, với những lối suy nghĩ, hành động, cư xử mới, những giá trị mới - ngược, hay chỉ khác với những giá trị mà họ đã quen qua hàng trăm năm - là một điều không những khó, mà có thể nói là không thể làm được. Sửa đổi cấp tốc và toàn diện - bỏ ngay hết văn hóa cũ và đem thay thế vào đó một văn hóa mới - là một điều không thể nào làm được - một tuyệt đối - nhất là trong một thời gian ngắn và nếu cộng đồng đồng ý. Không làm được vì luật lệ hãm sửa hội không cho phép. Văn hóa thuộc về lãnh vực tâm lý, và

vì nó thuộc về lãnh vực tâm lý, nó rất khó sửa đổi. Sức ỳ lý của nó hết sức lớn.

Ý nghĩ sửa đổi văn hóa xuất phát từ nhận định Việt Nam đã bị mất chủ quyền và bị ngoại bang đô hộ vì yếu. Một nhận định rất tầm thường! Ai cũng đồng ý. Không cần phải tranh cãi. Nhưng giải thích tại sao có tình trạng này là một vấn đề gây nhiều bất đồng và tranh cãi. Và làm sao ra khỏi tình trạng này lại là một vấn đề không những đã gây nhiều bất đồng và tranh cãi hơn nữa, mà còn đưa đến chém giết nhau trong hơn nửa thế kỷ.

Hai phe chém giết nhau thường được gọi là "phe quốc gia" và "phe cộng sản". Quốc gia chủ trương "tự do"; cộng sản chủ trương "xã hội chủ nghĩa" mô hình "Mác-Lê". Thật ra thì cuộc chiến chỉ là để quyết định ai thắng ai bại để dành dành quyền sửa đổi xã hội Việt Nam theo quan niệm của mình một khi độc lập đã dành lại được.

Nay, nội chiến đã chấm dứt, Việt Nam đã độc lập thống nhất, phe cộng sản đã thắng và đoạt được toàn quyền áp dụng giải pháp mình chủ trương - giải pháp xã hội chủ nghĩa Mác-Lê. Nhưng cho đến nay, hơn 30 năm sau, không những vấn đề vẫn chưa được giải quyết, mà tình trạng lại tồi tệ hơn. Tình trạng này thế nào, mọi người Việt Nam, ngoài cũng như trong chính quyền, đều biết. Tại sao có tình trạng này ?

Đương nhiên, là vì Đảng nắm toàn quyền, đảng cộng sản, hay đúng hơn tập đoàn lãnh đạo đảng này, đã làm sai, vì nhận định vấn đề sai và áp dụng những giải pháp sai.

Giải pháp cộng sản, mô hình "xã hội chủ nghĩa" Mác-Lê đã thất bại.

Chúng ta rơi vào tình trạng "Back to square one...".

Một văn hóa độc hại.. thì không có

Vấn đề vẫn còn nguyên. Nó là một vấn đề căn bản cần được giải quyết. Nó được đặt ra cho tất cả mọi người Việt Nam, đặc biệt là giới tự nhận là "trí thức", "tư tưởng gia", "người đáng lãnh đạo" dân tộc... cần giải đáp rõ ràng, dứt khoát, và nhất là đưa ra những giải pháp khả thi và đem lại kết quả tốt đẹp.

Ngày nay, sau giai đoạn dồn hết tâm trí vào cuộc tranh đấu dành độc lập, càng ngày càng rõ ràng vấn đề thực sự là một vấn đề văn hóa, và căn nguyên của sự chậm tiến của Việt Nam là chúng ta bị mang một di sản văn hóa Khổng Giáo quá nặng.

Mọi việc hư hỏng vì, như Nguyễn Gia Kiểng đã tóm tắt rất đúng trong *Tổ Quốc Ân Năn*, sưu khảo sâu rộng nhất đến nay về vấn đề này, chế độ ngự trị Việt Nam ngày nay, chủ nghĩa cộng sản, "chỉ là một cải tiến của Khổng Giáo", và về bản chất "cộng sản và Khổng Giáo chỉ là một", (TQAN, tr. 236).

Theo anh Kiểng, Khổng Giáo không phải là một đạo lý mà là một luân lý. Nó sai ngay từ đầu và trở thành "độc

hại" vì không biết đổi mới, đã khai thác triệt để hai tính xấu của Khổng Tử là "tinh thần thủ cựu, bài bác điều mới lạ và tinh thần bất dung" (tr. 331). Nó là "một văn hóa độc hại" vì nó đã tạo ra trong dân gian những tập tính xấu : óc thủ cựu, óc bất dung, sùng bái người xưa, logic bạo lực, tâm lý tôi đòi, nhấn nhọc trước độc tài chuyên chế, triết lý ở ẩn, tránh nguy hiểm, chờ thời. Nó là một hệ thống ý thức tôn trọng chế độ quân chủ cực quyền, bảo thủ, và bất dung (tr. 275).

Về phần chế độ cộng sản thì nó đã phá sản hoàn toàn đạo đức truyền thống : dưới chế độ cộng sản "con người đã trở thành vị kỷ, lưu manh, thô lỗ" (tr. 234). Cộng sản đã kéo dài "bởi vì chúng ta chịu ảnh hưởng của Khổng Giáo một cách quá nặng nề". Do đó, anh chủ trương nên dẹp bỏ Khổng Giáo đi. Anh nói rằng : nếu có người hỏi : xã hội ta đặt trên nền tảng giá trị Khổng Giáo, bỏ Khổng Giáo đi thì còn lại gì, anh nói phải trả lời dứt khoát rằng : "chẳng thà không có gì còn hơn là có thuốc độc" (tr.454)

Ta có thể khó chịu về tính cách gắt gao, cực đoan, và có thể nói là khiêu khích, của những phán xét trên, nhưng ta phải công nhận rằng, trên căn bản, và phân tách vấn đề một cách khách quan, quan điểm đó đúng. Nhưng ở đây ta phải nhấn mạnh và nói lên rằng : nó đúng từ điểm nhìn hiện đại, trong sự tìm giải pháp cho những vấn đề hiện đại của Việt Nam trong bối cảnh chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật... của thế giới hiện đại. Nếu ta lên án văn hóa Khổng Giáo thì ta chỉ nên phê phán nó từ lúc mà phương Đông tiếp xúc với phương Tây trở đi, lúc mà rõ ràng rằng nó không có khả năng giải quyết những vấn đề mới, nghĩa là trong khoảng thời gian từ triều Tự Đức đến nay. Về thời gian trước đó thì ta không đặt vấn đề như vậy được. Ta phải dùng một lối tiếp cận khác. Ta không thể dùng những tiêu chuẩn của hiện đại để phê phán các thế hệ trước ta một cách chính xác và công bằng được. Mà nó lại có thể gây chống đối.

Ta không thể đánh giá văn hóa Khổng Giáo, văn hóa cổ truyền, của bao nhiêu thế hệ trước ta, là một văn hóa "độc hại" và "chẳng thà không có nó còn hơn là có" vì nó là "thuốc độc" được. Vì như vậy là nói rằng lịch sử của 2-4 ngàn năm qua của Việt Nam hoàn toàn là một chuỗi thất bại, về tất cả mọi mặt. Rõ ràng không phải như vậy. Thất bại chắc chắn là có. Nhưng thành công cũng có. Mà thành công phải nhiều hơn thất bại thì Việt Nam mới thành một quốc gia tổ chức, có cơ cấu, quy củ, sức mạnh để chống lại sự thôn tính của Trung Quốc và bành trướng về phương Nam, trở thành quốc gia mạnh nhất vùng Đông Nam Á, tồn tại đến thời Tự Đức, và sau đó, vẫn còn một phần nào còn nhẹ khí để tranh đấu không ngừng trong gần một thế kỷ để dành lại độc lập và thoát được khỏi đô hộ Pháp.

Nói cho đúng, thì văn hóa Khổng Giáo đã thích hợp cho các thế hệ Việt Nam trước khi phương Đông va chạm với phương Tây, nghĩa là đến đầu thế kỷ XVIII. Nó là văn hóa cao nhất, "đỉnh cao của trí tuệ" thời đó. Trong hệ thống văn hóa này, Trung Hoa chiếm hàng đầu, và địa vị độc nhất. Việt Nam, tuy chiếm địa vị thứ hai, nhưng thực ra chỉ được coi như một phần của Trung Hoa. Văn hóa của Việt Nam

là văn hóa vay mượn, văn hóa Trung Hoa chép lại. Trung Hoa là quốc gia văn minh nhất và độc nhất Thiên Hạ thời đó. Vì vậy, họ kiêu ngạo, tự đắc. Và Việt Nam cũng kiêu ngạo, tự đắc theo. Trong một Thiên Hạ chỉ có một quốc gia đó, chỉ có một văn hóa được chấp nhận, là Khổng Giáo ! Khổng Giáo cũng là Number one of... one ! Nhứt lớp, nhưng lớp chỉ có một học sinh! Tuy nhiên, trong tình trạng "First of one" này, người Trung Hoa và Việt Nam, dùng văn hóa Khổng Giáo, đã giải quyết được các vấn đề của họ một cách hữu hiệu và êm thấm. Văn hóa Khổng Giáo là một văn hóa thích hợp cho họ. Cho đến khi phương Tây xuất hiện. Lúc này có hai văn hóa đồng lưu, và văn hóa phương Tây lại tỏ ra là mạnh hơn. Văn hóa Khổng Giáo không còn thích hợp nữa trong việc gây sức mạnh cho Trung Quốc và Việt Nam để đối đầu với phương Tây.

Nhưng ngược lại, ta cũng không thể lấy Khổng Giáo làm tiêu chuẩn để phê phán, suy luận và quyết định về hiện tại được. Đó là thái độ, lối tiếp cận, của những người khư khư đòi "bảo tồn văn hóa cổ truyền", nhất quyết duy trì "những giá trị truyền thống", không muốn nghe nói đến "thay đổi văn hóa", chống lại hiện đại hóa, vì sợ "mất gốc".

Mỗi thế hệ giải quyết các vấn đề của họ trong bối cảnh lịch sử của thời họ, tùy hoàn cảnh của họ thời đó, với những ưu tiên về nhu cầu của họ, với những phương tiện - kiến thức, kỹ thuật, dụng cụ - mà họ có trong tay ở thời họ.

Cho nên, vấn đề phải tiếp cận từ góc độ hữu hiệu hay không hữu hiệu, thích hợp hay không thích hợp, chứ không phải tốt-xấu, đúng-sai, hay-dở, tà-chính. Câu hỏi căn bản thành : văn hóa cổ truyền/Khổng Giáo có thích ứng được hay không với những nhu cầu mới, trong bối cảnh thế giới mới - mà điều kiện tồn tại phát triển hệ trọng nhất là có thái độ khoa học, sẵn sàng thay đổi không ngừng -, nghĩa là nó có hữu hiệu hay không trong sự giải quyết các vấn đề của xã hội, đặc biệt là nhu cầu phát triển của xã hội đó? Như anh Kiểng đã nhấn mạnh, và nói đi nói lại mãi, điều kiện căn bản của phát triển là đổi mới. Mà điều kiện căn bản của đổi mới là tự do. Nhưng, với Khổng Giáo, không thể có tự do được, vì Khổng Giáo không chủ trương tự do. Cho nên, ngày nay, văn hóa Khổng Giáo không thích hợp cho sự bảo đảm tồn tại và phát triển của Việt Nam nữa. Ta chỉ cần biết vậy. Xấu, tốt, là những phán xét có tính cách cá nhân. Nên khó làm tiêu chuẩn cho một sự đồng thuận rộng rãi.

Đẹp tuốt : không được

Nhưng thay đổi toàn bộ - vứt bỏ tất cả, đẹp tuốt - là một vấn đề khác, và không làm được. Chính anh Kiểng cũng công nhận như vậy Phát triển đòi hỏi một văn hóa và một tâm lý mới, nhưng "thay đổi văn hóa là điều khó nhất" (tr. 394). Chúng ta khó có thể trừ bỏ một văn hóa vì "nó là một phần của chính chúng ta" (tr. 394). Anh ấy thành thực thú nhận rằng chính anh cũng là một sản phẩm của văn hóa Khổng Giáo. Cũng như mọi người Việt Nam khác anh đã chấp nhận nó "một cách vô tình" (tr. 369). Những ai sợ mất mát văn hóa truyền thống không nên lo âu vì "quí vị có

muốn cũng không bỏ được đâu..." (tr. 370). Nó có sức sống dai dẳng, và "nếu quả quyết và dứt khoát thì cũng chưa chắc gì sau 50 năm nữa chúng ta thay đổi được" (tr. 370). Nó là một di sản 2000 năm văn khố chế chúng ta, và tất cả người Việt đều bị "nhiễm độc rất nặng nề vì nền văn hóa Khổng Giáo" (tr. 370).

Ngày nay, sau khi lấy lại được độc lập, quyền tự do lựa chọn con đường thoát ra khỏi tình trạng chậm tiến, lạc hậu và nô lệ thì, thay vì đi vào một lối mới để thực hiện những nguyện vọng trên đây, cộng sản lại tái lập văn hóa Khổng Giáo dưới một hình thức cải tiến. Việt Nam lại bị dẫn vào bế tắc. Chúng ta trở lại thời Tự Đức. Vấn đề đâu vẫn còn đó.

Nhưng, như đã nói ở trên, ngày nay vấn đề đã sáng tỏ. Có một sự đồng thuận rộng rãi về lý luận. Phát triển là nhu cầu ưu tiên số 1 của Việt Nam. Muốn phát triển phải đổi mới. Muốn đổi mới phải có tự do. Với văn hóa Khổng Giáo không thể có tự do được. Như vậy cần dẹp bỏ văn hóa Khổng Giáo đi. Nhưng thay đổi văn hóa toàn bộ và tức khắc là một điều không làm được. Chỉ có thể sửa đổi từng phần. Vấn đề cần xét là : sửa đổi gì, và thế nào ? Ở đây cần có một sự đồng thuận thật rõ ràng và rộng rãi, vì nó là điều kiện căn bản để thi hành những sự thay đổi. Thiếu điều kiện này thì thay vì phát triển ta sẽ mục kích những cuộc tranh cãi, dằng co vô tận.

Vấn đề trên đây cần được bàn cãi tường tận, và hy vọng rằng sẽ nhiều người chú ý đến và tham gia vào cuộc bàn cãi này, nhất là đóng góp vào sự nhận chân những điều cần sửa đổi, và phương thức cải thiện tình trạng. Gần đây trên mặt báo Thông Luận, thấy có thêm anh em tham gia vào sự bàn luận về vấn đề này. Đó là một dấu hiệu đáng mừng.

Trong công việc sưu khảo, tham luận về vấn đề, cần nhất là bình tĩnh, khách quan, vô tư, thực tiễn, tìm chế tình thần dân tộc tự ái cực đoan, và xu hướng bảo thủ tiếm tâng trong tất cả mọi người. Việc này đòi hỏi áp dụng phương pháp khoa học vào sự phân tích xã hội Việt Nam. Nhưng nếu tất cả chúng ta đều bị ảnh hưởng di sản Khổng Giáo, không phải ai cũng ý thức được, hay chấp nhận, điều này. Cho nên muốn nắm vững vấn đề cần quyết tâm làm một cuộc tự vấn thẳng thắn và thành thực thì mới đi đến kết quả thực tế.

Vấn đề rộng lớn, không thể bàn trong một bài được. Dưới đây chỉ đưa ra một vài ý kiến để góp phần vào việc suy ngẫm để tìm kiếm giải đáp cho vấn đề.

Tháp cây và sửa đổi văn hóa

Ta có thể áp dụng phương pháp tháp cây vào việc sửa đổi văn hóa Việt Nam, đem những điều hay nhất về khoa học kỹ thuật của văn hóa phương Tây, nặng về vật lý - phần nhánh - ghép vào văn hóa nặng về đạo lý của phương Đông phương/Khổng Giáo - phần gốc - thì ta sẽ có được một văn hóa cân bằng, thích hợp với hiện đại, có thể thực hiện được sự sửa đổi cần thiết cho phát triển Việt Nam, mà không phải liệng bỏ hết văn hóa cổ truyền của ta đi.

Tất nhiên trong sự giữ lại một phần văn hóa cổ truyền Việt Nam, ta phải lựa chọn giữ lại những gì vẫn còn thích

hợp, nghĩa là có giá trị trường cửu và phổ cập trong nhân loại. Mà ở đây, rất may là, xét kỹ, Khổng Giáo là một loại văn hóa có nhiều giống, và cả văn hóa Khổng Giáo lẫn văn hóa phương Tây đều chứa những giá trị phổ cập trong nhân loại.

Các giống Khổng Giáo đều nhấn mạnh đạo đức là căn bản của xã hội. Ta có thể nói rằng giống đạo đức, với luân lý đi theo nó, mà Nho sĩ Việt Nam chủ trương không còn thích hợp cho ngày nay. Nhưng ta không thể phủ nhận rằng một xã hội không thể được coi là văn minh, có thể tồn tại và tiến được nếu không có đạo đức. Cho nên, nếu ta loại bỏ hay suy diễn lại một số giáo quy luân lý của Khổng Giáo, hay phần lớn của những giáo quy đó, ta vẫn phải giữ lại một số giáo quy khác. Vấn đề này là vấn đề chính trong sự sửa đổi văn hóa. Nó rất rộng, cần được rất nhiều người bàn để đi đến một sự đồng thuận lớn. Trong sự bàn cãi này cần có sự tham gia của rất nhiều giới, đặc biệt là các lãnh đạo tinh thần thuộc tất cả các tôn giáo, các lãnh đạo tư tưởng, các nhà lãnh đạo trong lãnh vực giáo dục, chính trị, xã hội...

Tốt hơn hết là nên lập ra một Ban/Nhóm Nghiên Cứu về vấn đề này, với ba nhiệm vụ chính :

1. Thảo ra một bộ quy luật đạo đức luân lý làm căn bản cho một xã hội/quốc gia Việt Nam thích ứng với nhu cầu và điều kiện hiện đại để hướng dẫn sự phát triển của Việt Nam trong 30-50 năm tới ;

2. Dự thảo một đề án dài hạn cho sự thực hiện sửa đổi văn hóa Việt Nam ; đề án này phải nói rõ làm thế nào để thực hiện những mục tiêu cần đạt

3. Dự thảo quy chế một Cơ Quan Quốc Gia Về Sửa Đổi Văn Hóa, gồm đại diện của tất cả các giới nêu trên, biệt lập với chính quyền, để theo dõi sự thi hành của đề án trên đây. Việc này cần làm gấp, trước khi chế độ cộng sản chấm dứt. Nếu đợi đến lúc đó mới bắt đầu thì quá trễ, và Việt Nam sẽ rơi vào một tình trạng hỗn loạn lớn.

Sửa đổi văn hóa, tự nó, là một vấn đề rất rộng, chỉ có thể bàn cãi tường tận trong Ban/Nhóm nói trên. Ở đây, chỉ có thể đưa ra vài ví dụ.

Trong luân lý Khổng Giáo, "Tam cương", "Ngũ thường", "Tam tông", "Tứ đức" là những khái niệm và đức tính then chốt, thường được nhắc đi nhắc lại. Nhưng nó cũng bị thời gian làm cho biến đổi. Qua thời gian, đặc biệt là từ 1883 đến nay, khái niệm "Tam cương" - theo vua, theo chồng, theo cha - đã "loãng" đi, thay đổi hầu gần hết. Nay ít ai nhắc nhở đến nó, hay chấp nhận tính cách tuyệt đối của sự phục tùng mà nó đòi hỏi. "Tam tông" - theo cha, theo chồng, theo con - cũng vậy. "Tứ đức" - công, dung, ngôn, hạnh - thì nay có thể nói rằng nếu nó còn được đề ý trong giới phụ nữ ngày nay, nó chỉ còn là một điều nhiệm ý. Trong giới trẻ, nhất là trong giới ty nạn ở các quốc gia phương Tây, thì nó lại là một điều coi như không hề được nghe, hay không cần nghe, nói đến.

Riêng về "Ngũ thường" - nhân, lễ, nghĩa, trí, tín - thì thực ra nó không phải là những đức tính, đạo lý, riêng gì cho Việt Nam. Nó là cơ sở đạo lý cho mọi xã hội văn minh, cần thiết cho trật tự, ổn định, bảo đảm điều kiện phát triển

cho xã hội đó.

Anh Kiểng cũng công nhận rằng Khổng Giáo mà anh lên án là Khổng Giáo "dựa vào kinh sách", chớ trong đời sống hằng ngày nó "không đến nỗi như vậy" (tr. 299). Như đã nói ở trên, nó đã được "nhân bản hóa". Cho nên "Ngũ thường" là "những giá trị của mọi nền văn minh chứ không riêng gì của Khổng Giáo" (tr. 299-300). Nó là những giá trị "đã được cải thiện dần dần với thời gian và đi vào quần chúng". Và, hơn nữa, "đó là những giá trị của mọi xã hội và mọi nền văn minh chứ không riêng gì của Khổng Giáo" (tr. 293).

Một số giá trị cổ truyền khác không những cần được giữ lại hay định nghĩa lại, mà còn cần phát huy vì nó cần thiết cho mọi xã hội, và nhất là một xã hội đã băng hoại về đạo lý như xã hội Việt Nam sau mấy thập niên cai trị của cộng sản. Trong loại đầu có hai đức tính đã được quý trọng trong quá khứ. Đó là Liêm và Sĩ. Trong loại thứ hai cần ghi Ái Quốc, nhưng không hiểu theo nghĩa của các Nho sĩ nữa - "ái quốc" = "trung quân" - mà hiểu theo quan niệm mới, là yêu đồng hương, và quý trọng sinh mạng và tài sản của họ, và quý trọng tài nguyên của đất nước. Đó là những ý niệm mà ta nên nhớ khi xét vấn đề sửa đổi văn hóa Việt Nam.

Nói chung, ngày nay, nhất là đối với giới trẻ, Khổng Giáo không còn là mẫu mực cho hành vi và một vấn đề làm cho họ bận tâm suy nghĩ. Nhưng nó vẫn sống dai, và còn mạnh, trong tiềm thức của mọi người Việt. Điều này, chỉ có ai chú tâm về vấn đề mới thấy rõ.

Một ý niệm khác, cũng rất quan trọng, và được anh Kiểng nêu ra, là : các nền văn hóa khác nhau không phải vì chúng chứa đựng những giá trị khác nhau mà vì nó dành cho các giá trị những trọng lượng khác nhau. Cho nên, khi chúng ta nói cần thay đổi về văn hóa là "chúng ta muốn nói cần thay đổi trọng lượng tương đối" của các giá trị dựa trên kinh nghiệm của phương Tây vì "văn hóa phương Tây tôn trọng cá nhân và do đó phát triển được tối đa ý kiến và sáng kiến, trong khi các văn hóa phương Đông đều coi thường con người và làm thu chột trí tuệ". "Điều mà phương Đông phải học hỏi trước hết của phương Tây lại là điều họ muốn phủ nhận : chủ nghĩa cá nhân tự do" (tr. 385).

Về những giá trị phương Tây, ngoài Tự do, ta cần thêm nạp một số giá trị để bồi bổ cho thiếu sót rõ ràng nhất của văn hóa Việt nam, đặc biệt là Tổ chức và phương thức sinh hoạt dân chủ trong đời sống kinh tế và chính trị. Đây là những giá trị mà anh Kiểng đã nói đến rất nhiều trên mặt báo này.

Thực ra, những giá trị thường được coi là những giá trị của phương Tây đã tạo ra sức mạnh của phương Tây - hòa bình, tự do, dân chủ, bình đẳng, nhân quyền, nhà nước pháp trị, đối thoại, hợp tác, lợi nhuận, liên đới, môi trường - không phải là những giá trị gì riêng của phương Tây, mà "là những giá trị phổ cập của loài người, có sẵn trong mọi dân tộc và mọi nền văn minh", (tr. 371) và những dân tộc nào phát huy chúng đã trở thành giàu mạnh.

Như vậy, khi ta nói ghép văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây, ta muốn nói lấy những giá trị đạo đức hay

và có tính cách phổ cập của phương Đông ghép vào những giá trị tự do khoa kỹ hay và có tính cách phổ cập của phương Tây thành một văn hóa tổng hợp cân bằng, hữu hiệu, và thích hợp với điều kiện hiện đại.

Kết luận

Xã hội nào cũng cần hai điều kiện : đạo đức và kiến thức - đạo lý và vật lý - để tồn tại và phát triển. Ngày nay, sự thực này rất rõ rệt, không còn là một đề tài tranh cãi nữa, nhất là đối với các nước nghèo đói. Nguyên do của nghèo đói là chậm tiến. Muốn hết nghèo đói, phải ra khỏi tình trạng chậm tiến.

Làm sao ? Đây là vấn đề gây tranh cãi vô tận. Nhưng càng ngày người ta càng thấy rõ rằng về căn bản đây là một vấn đề văn hóa. Các quốc gia nghèo đói bị tình trạng đó vì văn hóa của họ không thích hợp với phát triển, nhất là ở giai đoạn hiện đại.

Riêng về Việt Nam, thì có một sự đồng thuận ở điểm : sự phát triển của Việt Nam đã bị cản trở vì văn hóa Việt Nam thiếu khoa học kỹ thuật, điều kiện của phát triển, mà điều kiện của tiến bộ khoa học kỹ thuật là tự do. Với văn hóa Khổng Giáo Việt Nam không có tự do được. Thêm nữa, chế độ ngự trị Việt Nam trong hơn 30 năm nay, chế độ cộng sản, lại "chỉ là một chế độ Khổng Giáo cải tiến".

Làm sao ra khỏi tình trạng này, và trong trình bày giải pháp, lựa chọn ngôn ngữ thế nào cho đạt được một sự đồng thuận rộng rãi, là một sự thách thức cho tất cả những người Việt Nam ưu tư về xứ sở, ngoài cũng như trong nước.

Tôn Thất Thiện (Ottawa)

MUA BÁO	ABONNEMENT
Gia nhập HVNHĐ	Adhésion à VNFraternité
Họ (Nom) :	
Tên (Prénom) :	
Địa chỉ (Adresse) :	
Mã số hành chính (Code postal).....	
Thành phố (Ville) :	
Điện thoại (Tél) :	
Tôi đăng ký (Je m'inscris) (*) :	
<input type="checkbox"/> mua / giá hạn mua báo (35 EUR/năm) pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an)	
<input type="checkbox"/> gia nhập Hội Việt Nam Huynh Đệ pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité	
(*) đánh dấu nếu CÓ, bỏ trắng nếu KHÔNG Cocher pour OUI, en blanc pour NON	
Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de) : Vietnam Fraternité Gửi về địa chỉ (envoyer à l'adresse) : 7 Allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France	
Ngày (Date) :	
Chữ ký (Signature).....	